

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 273/2023/HS-ST
Ngày: 14-6-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh
2. Ông Phan Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 241/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1985, tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Tiên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 128/24A, khu phố 3, phường V, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: 128/24A, khu phố 3, phường V, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1955 và bà Lê Thị B, sinh năm 1962; Bị cáo sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với chị Huỳnh Út N, sinh năm 1983, có 01 con chung sinh năm 2008 và sống như vợ chồng với chị Bùi Thị Mỹ L sinh năm 1984, có 01 con chung sinh năm 2013. Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/01/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 30/2011/HSPT ngày 24/01/2011 (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (*Bị cáo có mặt*).

- Bị hại: Công ty Cổ phần Giao hàng K.

Địa chỉ: Tòa nhà VTV số 8 Phạm Hùng, phường T, quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 77, đường 28, phường C, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/4/2020, Công ty cổ phần Giao hàng K và Nguyễn Thanh D ký hợp đồng dịch vụ số MN.357473-1/2020/HĐDV. Theo đó, D được giao nhiệm vụ là nhận hàng từ Công ty cổ phần Giao hàng K - Bưu cục Phạm Văn Thuận, địa chỉ: 253 đường Phạm Văn Thuận, phường M thành phố H, tỉnh Đồng Nai mang đi giao và thu tiền của khách hàng, sau đó D giao tiền lại cho Công ty.

Quy trình thực hiện nhiệm vụ của nhân viên giao hàng như sau: Nhân viên giao hàng sẽ nhận hàng từ nhân viên điều phối, sau đó liên hệ với khách hàng để giao hàng và thu tiền. Sau khi giao hàng và thu tiền thành công khi hết ca làm việc (01 ngày được chia làm 02 ca, ca 01 từ 07 giờ 30 phút đến 12 giờ 30; ca 02 từ 11 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút hàng ngày) phải giao tiền lại cho nhân viên điều phối. Trường hợp giao hàng không thành công thì báo cho cho nhân viên điều phối và cập nhật trên hệ thống giao chưa thành công để quản lý.

Lợi dụng sơ hở trong quản lý của Công ty cổ phần Gia hàng K, từ ngày 16/11/2020 đến ngày 20/11/2020 D đã nhận tổng cộng 17 (mười bảy) hàng từ nhân viên điều phối của công ty mang đi giao cho khách hàng và thu tiền nhưng không nộp về công ty theo quy định mà báo cáo các đơn hàng đang bị hoãn giao hàng (“delay”) trên hệ thống, D sử dụng 17 (mười bảy) gói hàng bên trong không có hàng hóa, quét mã, trả về kho của công ty để chiếm đoạt số tiền đã thu đối với 17 (mười bảy) đơn hàng với tổng số tiền là 30.628.400 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm đồng), cụ thể:

Ngày 16/11/2020, D nhận 03 (ba) đơn hàng, giao và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 8.848.900 đồng (Tám triệu tám trăm bốn trăm tám nghìn chín trăm đồng).

Ngày 17/11/2020, D nhận 03 (ba) đơn hàng, giao và thu tiền của khách, hàng rồi chiếm đoạt số tiền 3.120.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngày 18/11/2020, D nhận 03 (ba) đơn hàng, giao và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 7.732.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Ngày 19/11/2020, D nhận 04 (bốn) đơn hàng, giao và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 4.615.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

Ngày 20/11/2020, D nhận 03 (ba) đơn hàng, giao và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 6.672.500 đồng (Sáu triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Sau ngày 20/11/2020, do D không đến công ty để làm việc nên nhân viên điều phối kho của công ty là anh Nguyễn Thanh K kiểm tra 17 (mười bảy) gói hàng D đã báo hoãn giao hàng (“Delay”) trên hệ thống thì phát hiện 17 (mười bảy) gói hàng không có hàng hóa bên trong. Sau đó, Công ty Cổ phần giao hàng K đã trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa.

Trong quá trình điều tra và tại phiên, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Vật chứng vụ án gồm:

+ 17 (mười bảy) hộp hàng bằng giấy carton: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

+ Số tiền 30.628.000 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) do Nguyễn Thanh D giao nộp: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho Công ty cổ phần Giao hàng K.

- Về dân sự: Công ty cổ phần Giao hàng K đã nhận số tiền 30.628.000 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng), không yêu cầu D tiếp tục bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Tại bản cáo trạng số 2489/CT-VKS-BH ngày 27/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo D từ 05 (năm) đến 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo D đồng ý với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, chăm sóc mẹ già, con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, đại diện của bị hại vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt và quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Trên cơ sở khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Thanh D được Công ty cổ phần Giao hàng K giao thực hiện nhiệm vụ giao hàng và thu tiền của

khách hàng. Sau mỗi ca làm việc phải giao số tiền đã thu của khách về Công ty. Lợi dụng việc thực hiện nhiệm vụ của mình và sơ hở trong việc thực hiện quy trình nhập kho đối với hàng hóa chưa giao được cho khách của Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm. Vào các ngày 16, 17, 18, 19 và ngày 20 tháng 11 năm 2020, bị cáo đã nhận 17 (mười bảy) đơn hàng từ Công ty cổ phần Giao hàng K - Bru cục Phạm Văn Thuận, địa chỉ: 253 đường Phạm Văn Thuận, phường M, thành phố H, bị cáo đã nhiều lần giao hàng và thu tiền của khách với tổng số tiền là 30.628.400 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm đồng). Sau mỗi lần giao hàng thành công, nhận tiền từ khách hàng, bị cáo cập nhật trạng thái bị hoãn giao hàng (“delay”) trên hệ thống quản lý (App) của công ty và sử dụng các gói hàng bên trong không có hàng hóa, quét mã trả về kho của công ty nhưng không giao nộp số tiền này về công ty theo quy định, chiếm đoạt số tiền 30.628.400 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm đồng).

Xét thấy, hành vi của bị cáo như đã nêu trên, đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những căn cứ trên, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm nghiêm trọng đến hoạt động đúng đắn, quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần giành cho bị cáo mức phạt nghiêm tương xứng để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để thể hiện sự khoan hồng pháp luật.

[5] Bị cáo từng bị xử phạt 03 năm tù về tội cố ý gây thương tích vào năm 2011. Bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Lần phạm tội này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 17 (mười bảy) hộp hàng bằng giấy carton: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

+ Bị cáo Nguyễn Thanh D giao nộp số tiền 30.628.000 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho Công ty cổ phần Giao hàng K là đúng quy định pháp luật.

[7] Về dân sự: Công ty cổ phần Giao hàng K đã nhận số tiền 30.628.000 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) và không yêu cầu bị cáo D tiếp tục bồi thường thiệt hại, nên không xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 05 (năm) tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an TP. Biên Hòa;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Trúc Thủy

